

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

I. Thông tin văn bản đến:

1. Số, ký hiệu văn bản: 12

Ngày đến: 27/8 /2014; Hạn giải quyết công việc: /..... /2014.

2. Ý kiến chỉ đạo, xử lý của lãnh đạo: P. CLKAF

Ngày: 28 tháng 8 năm 2014

[Signature]

3. Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo khối: _____

Ngày: tháng năm 2014

4. Lãnh đạo phòng phân công cán bộ xử lý: _____

Ngày: tháng năm 2014

II. Thông tin xử lý văn bản:

Vấn đề trình:

Cơ quan gửi văn bản yêu cầu giải quyết:

KẾT QUẢ XỬ LÝ CỦA CHUYÊN VIÊN SAU KHI ĐÃ THĂM TRA	Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG <i>(Trước khi trình lãnh đạo Sở)</i>
Họ và tên:	
	GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

III. Kết quả giải quyết (Do chuyên viên giải quyết ghi)

- Đã ban hành văn bản số ngày tháng năm 201 (đính kèm hồ sơ nộp lưu)

- Hồ sơ nộp lưu giữ ngày tháng năm 2014. Gồm có:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐẮK NÔNG

CÔNG VĂN BẢN

Số: ngày 25 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ

**Về việc triển khai xây dựng kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị:

Yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã khẩn trương xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm của cả nước giai đoạn 2011-2020 và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020.

Các nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

Phần I

LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

Căn cứ vào các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, kế hoạch đầu tư phát triển các năm 2011-2015, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011-2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015 của đơn vị quản lý; bao gồm: kế hoạch đầu tư nguồn NSNN; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn vay, khác của ngân sách địa phương; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công yêu cầu phân tích sâu các nội dung sau:

- Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, ngành, lĩnh vực, chương trình dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: tình hình

phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, triển khai thực hiện, kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản,...; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

- Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011-2015.

- Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2011-2015; trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 và ngay sau khi Chỉ thị này có hiệu lực.

- Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của địa phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011-2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

- Đánh giá chất lượng của công trình đã xây dựng hoàn thành.

- Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

- Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011-2015.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

1. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản của Nhà nước để triển khai Luật này.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công;

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương.

- Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 tập trung cho các công trình quan trọng của địa phương, khắc phục tình trạng đầu tư không đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4; ưu tiên kế hoạch vốn để thực hiện mục tiêu 2 tập trung, 3 đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ tập trung cho các dự án có tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, các dự án có tính liên vùng.

- Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

- Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2010-2020.

- Đối với việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, trong bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 phân đầu thanh toán cơ bản các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31/12/2015; trong đó, năm 2015 quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, hạn chế tối đa việc phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

- Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020, dự kiến dự phòng khoảng 15%, để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

2. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp và các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020

Các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016-2020 theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Danh mục các dự án đang được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015 theo từng nguồn vốn, chia ra các nhóm dự án:

- Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng tính đến trước ngày 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; ghi rõ số vốn còn thiếu.

- Danh mục dự kiến hoàn thành năm 2015, nhưng chưa bố trí đủ vốn; ghi rõ số vốn còn thiếu.

- Danh mục dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020; ghi rõ nhu cầu vốn chuyển qua giai đoạn này.

- Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán, đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc yêu cầu và quy định tại Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 27/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số

05/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh về quy định thẩm quyền, trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác quyết toán.

b) Danh mục các dự án khởi công mới chưa phê duyệt quyết định đầu tư và các dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư, nhưng chưa thẩm định nguồn phải thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại mục 1, Chương II của Luật Đầu tư công.

3. Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã rà soát báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn đến hết ngày 31/12/2014, cụ thể như sau:

+ Danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án đã hoàn thành, đã bàn giao sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương phân rõ từng cấp ngân sách, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

+ Danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án đang triển khai thực hiện sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương phân rõ từng cấp ngân sách, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã để phát sinh các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngày 01/01/2015 (thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành) bị xử lý vi phạm theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

4. Dự kiến các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình quốc gia giai đoạn 2016-2020

a) Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016-2020

- Đối với chương trình hỗ trợ có mục tiêu: Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ.

- Đối với chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ giai đoạn 2016-2020 chỉ thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Nguyên tắc, điều kiện phê duyệt các dự án thuộc chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020:

Các dự án thuộc chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai giai đoạn 2016-2020 phải đáp ứng các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các dự án thuộc chương trình mục tiêu sử dụng vốn Ngân sách Trung ương phải được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 31/12/2014; tỉnh phải gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31/10/2014; do vậy, yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã khẩn trương rà soát, tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất danh mục các dự án chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trước ngày 15/9/2014 để thực hiện các quy trình, đảm bảo đúng thời hạn Trung ương quy định.

Các công trình, dự án đề xuất kế hoạch sau ngày 15/9/2014, thì sẽ không được bố trí vốn Ngân sách giai đoạn 2016-2020 để thực hiện.

c) Dự kiến cân đối các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 như sau:

+ Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, thì tổng mức vốn đầu tư của từng nguồn vốn năm 2015 sẽ rất quan trọng, làm căn cứ để tính tăng cho các năm của giai đoạn 2016-2020. Do vậy yêu cầu các Sở, ngành, các Chủ đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương năm 2015.

+ Vốn chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia tăng bình quân 10%/năm so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao;

+ Vốn đầu tư trong cân đối Ngân sách địa phương: dự kiến phần đầu tăng khoảng 7-10% so với kế hoạch năm trước; hàng năm cân đối bổ thêm 15% tổng số thu trên địa bàn (không bao gồm tiền thu sử dụng đất) cho đầu tư phát triển để hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương.

+ Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương tăng 10%/năm so với kế hoạch năm trước.

+ Vốn trái phiếu Chính phủ; cân đối trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung cho giai đoạn 2014 - 2016.

+ Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước: dự kiến tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước.

+ Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

+ Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương: không vượt quá tổng mức huy động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định ở trên, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch

đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau:

- + Sau khi đã xử lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31/12/2014;

- + Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (do Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, do đó yêu cầu đơn vị khẩn trương chuẩn bị các hồ sơ cần thiết ngay trong năm 2014 đối với các dự án khởi công mới dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020, để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư); yêu cầu các ngành, các cấp, các Chủ đầu tư nghiên cứu kỹ Luật Đầu tư công, để làm tốt các thủ tục trình duyệt các chủ trương đầu tư.

- + Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016-2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sử dụng vốn NSNN, bao gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương; vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác. Rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các dự án có thể khoán hoặc cho thuê... Việc chuyển đổi hình thức các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không đủ nguồn bố trí tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, các đơn vị chủ động tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể theo các hình thức đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhóm 2: Các dự án đầu tư thật sự không hiệu quả thì không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020,

- Nhóm 3: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các đơn vị chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 đã có trong danh mục đầu tư từ trái phiếu Chính phủ (phần nguồn vốn trái phiếu Chính phủ). Hiện nay chưa có chủ trương mở mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020. Do đó, các Sở, ngành và địa phương chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015, được bổ sung giai đoạn 2014-2016, trong đó chủ động lựa chọn các dự án, công trình lớn, có tầm quan trọng thuộc các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...có khả năng được bố trí vốn trái phiếu Chính phủ để chủ động triển khai các bước chuẩn bị đầu tư.

Phần II

TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016-2020, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và hoàn chỉnh kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/9/2014** để tổng hợp gửi UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

Các công trình, dự án đề xuất kế hoạch sau ngày **15/9/2014** sẽ không được bố trí vốn Ngân sách giai đoạn 2016-2020 để thực hiện.

3. Trước ngày **31/9/2014**, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh danh mục chủ trương đầu tư, phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách.

4. Trước ngày **05/10/2014**, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, phương án phân bổ cho các dự án sử dụng vốn

ngân sách tỉnh, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư; cho ý kiến về danh mục Chủ trương đầu tư, phương án phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

5. Trước ngày **25/10/2014**, UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về danh mục chủ trương đầu tư, phương án phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

6. Căn cứ ý kiến thẩm định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định của Luật Đầu tư công và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về danh mục Chủ trương đầu tư, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phân bổ vốn đầu tư phát triển và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương.

Tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng liên ngành hoặc chủ trì thẩm định các dự án khởi công mới theo quy định của Luật Đầu tư công, trên cơ sở đó báo cáo UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày **31/12/2014**.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn Trung ương ủy quyền cho tỉnh tổ chức thẩm định vốn và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đầu tư công.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi Ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; khả năng cân đối ngân sách và tiền thu sử dụng đất cho đầu tư phát triển; số liệu trả nợ vay đến hạn của từng khoản vay theo Khoản 3, Điều 8 của Luật Ngân sách; danh mục công trình ứng trước kế hoạch vốn; trong đó xác định rõ cấp ngân sách thực hiện việc hoàn ứng; các nguồn vốn có khả năng bổ sung cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020.

Đồng thời, chỉ đạo hướng dẫn các địa phương, các cơ quan thuế, hải quan và tài chính địa phương tính toán xác định các nguồn thu và dự kiến cơ cấu chi ngân sách địa phương và các nguồn thu để lại cho đầu tư do địa phương quản lý.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn Trung ương ủy quyền cho tỉnh tổ chức thẩm định vốn và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các đơn vị cân đối kinh phí thường xuyên để thanh toán các chi phí lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư các chương trình và bảo trì, vận hành các dự án đưa vào sử dụng.

Báo cáo UBND tỉnh tình hình giải ngân, quyết toán kế hoạch, chương trình, dự án.

3. Các Sở, ban, ngành là cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm 2016 - 2020 cho từng Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

Tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và hoàn chỉnh kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/9/2014** để tổng hợp gửi UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh, để trình Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định trước ngày **31/10/2014**.

Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 nhằm tạo sự đồng thuận cao.

5. Thủ trưởng các Sở, ban ngành các Chủ đầu tư: Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để xin tăng thêm vốn đầu tư hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn do các Bộ chuyên ngành quản lý của kế hoạch năm 2015 làm cơ sở tăng vốn cho giai đoạn 2016-2020.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương thực hiện Chi thị này. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai chậm tiến độ hoặc không đảm bảo nội dung, gây ảnh hưởng chung đến tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, KHTH. *luc*

66

CHỦ TỊCH



Lê Diễn
Lê Diễn